

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18/7/2023

Về việc “tranh chấp ly hôn,
nuôi con, cấp dưỡng nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Tuyết Mai.

2. Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 98/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Kha Bảo Ng (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực 1, phường T, quận B, thành phố C.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn A (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực T, phường P, quận C, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Ng trình bày và yêu cầu: Bà và ông Tuấn A quen biết nhau, qua thời gian tìm hiểu tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ vào ngày 03/02/2015. Thời gian chung sống ông bà có 01 con chung Nguyễn Bảo H (Nữ), sinh ngày 14/10/2015. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn nhiều vấn đề trong cuộc sống hằng ngày, không tìm được tiếng nói chung mặc dù đã nhiều lần trao đổi, hàn gắn nhưng vẫn không được nên cả hai đã dọn ra ngoài ở riêng, không ai còn quan tâm đến đời sống riêng tư của ai nữa. Bà yêu cầu ly hôn với ông Tuấn A, tiếp tục nuôi dưỡng cháu H vì từ nhỏ đến giờ cháu được bà chăm sóc, nuôi dưỡng, yêu cầu ông Tuấn A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.00 đồng. Tài sản chung, nợ chung không có. Bà có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án ông Tuấn A vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, bà Ng và ông Tuấn A đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự: Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký tòa án cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 28, 35, 39, 68, 93, 96, 97, 179, 195, 196 và 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét, thẩm tra thấy rằng bà Ng, ông Tuấn A là vợ chồng hợp pháp, ông Tuấn A đã được triệu tập hợp lệ để ghi nhận ý kiến, quan điểm giải quyết yêu cầu ly hôn của bà Ng nhưng vẫn vắng mặt không lý do chứng tỏ ông bỏ mặc, không còn quan tâm hàn gắn hôn nhân nên yêu cầu ly hôn của bà Ng có căn cứ chấp nhận. Cháu H chung sống với bà từ nhỏ, hiện vẫn được bà chăm sóc nên cần thiết, tiếp tục giao cháu cho bà nuôi dưỡng. Bà Ng không xác định được ông Tuấn A có việc làm, thu nhập ổn định hay không nên không có căn cứ xác định mức cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng, để mức cấp dưỡng hài hòa cần thiết áp dụng không quá một phần hai mức lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng theo Nghị định của Chính phủ số 24/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2023. Ghi nhận lời trình bày ông bà không có tài sản chung và nợ chung, nếu sau này có phát sinh sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các văn bản, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ được thu thập, thẩm tra xác định bà Ng, ông Tuấn A tranh chấp về ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Tòa án thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Theo tinh thần của Luật Hôn nhân và gia đình, một trong những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình là vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, cùng nhau chung sống, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc; các thành viên gia đình có nghĩa vụ quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tiến trình tố tụng Tòa án nhiều lần triệu tập ông Tuấn A để hòa giải đoàn tụ đồng thời ghi nhận ý kiến, quan điểm của ông đối với yêu cầu của bà Ng nhưng ông vắng mặt không lý do chứng tỏ ông không mong muốn hàn gắn đoàn tụ, không còn quan tâm đến việc duy trì mối quan hệ hôn nhân với bà Ng nên Hội đồng xét xử xét thấy việc chấm dứt tình trạng hôn nhân này là cần thiết, do đó yêu cầu ly hôn của bà Ng có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Cháu H hiện được bà Ng chăm sóc, nuôi dưỡng, có nguyện vọng tiếp tục chung sống với bà nên yêu cầu nuôi con của bà phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Ông Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định tại Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Ông Tuấn A vắng mặt, bà Ng không xác định được việc làm, thu nhập của ông Tuấn A nên không có căn cứ ấn định mức cấp dưỡng. Thay vào đó, để mức cấp dưỡng hài hòa, chia sẻ phần khó khăn của cả hai nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng một phần hai mức lương cơ sở 1.800.000 đồng theo Nghị định của Chính phủ số 24/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2023 để buộc ông Tuấn A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 900.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 18/7/2023 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Bắt đầu cấp dưỡng vào ngày mùng 01 hàng tháng.

[5] Ghi nhận lời trình bày của bà trong thời kỳ hôn nhân ông bà không có tài sản chung, nợ chung. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác.

[6] Về án phí: Bà Ng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0003130 ngày 10/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, bà không phải nộp thêm. Ông Nguyễn Tuấn A phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm đối với tiền cấp dưỡng nuôi con, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 56, 58, 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện bà Kha Bảo Ng.

Về hôn nhân: Bà Kha Bảo Ng ly hôn với ông Nguyễn Tuấn A.

Về con: Giao cháu Nguyễn Bảo H (Nữ), sinh ngày 14/10/2015 cho bà Kha Bảo Ng trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Tuấn A có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Nguyễn Tuấn A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 900.000 đồng tính từ ngày 18/7/2023 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện cấp dưỡng bắt đầu vào ngày 01 hàng tháng.

Về tài sản, nợ: Ghi nhận lời trình bày của bà trong thời kỳ hôn nhân ông bà không có tài sản chung, nợ chung. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác.

Về án phí: Bà Kha Bảo Ng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0003130 ngày 10/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, bà không phải nộp thêm. Ông Nguyễn Tuấn Anh phải chịu 300.000 đồng án phí

sơ thẩm đối với tiền cấp dưỡng nuôi con, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS Q. Cái Răng;
- UBND P. Phú Thứ;
- Lưu: H. Anh, hồ sơ vụ án (TC: 12).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Mẫn